

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 65/2021/TLST-VHNGĐ ngày 25/10/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” của những người yêu cầu:

- Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1997
Nơi ĐKKHKT: Thôn Ph, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Lê Đình C, sinh năm 1992
Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Nội dung yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án*:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 05/01/2017. Chị T, anh C đã được Tòa án giải thích về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi của con, tuy nhiên anh chị đều nhận thấy chị T có đủ khả năng, điều kiện để nuôi con và chị T tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung; Anh C hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Anh chị thống nhất: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về nuôi con là phù hợp.

- Về tài sản, công nợ: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/10/2021;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Đình C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày 05/01/2017. Anh chị thống nhất: Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quỳnh A cho đến khi cháu thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Chị T và anh C không phải chịu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Những người yêu cầu có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác mà không thực hiện được quyền đề nghị theo đúng thời hạn thì thời gian đó không tính vào thời hạn đề nghị. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án./.

Nơi nhận:

- VKSND h. Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Quảng Xương;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Những người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung